

Ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp cho công nghiệp hóa đến sinh kế của các hộ nông dân ở tỉnh Hưng Yên

Nguyễn Thị Diễm^a Vũ Đình Tôn^b Philippe Lebailly^c

Tóm tắt

Nghiên cứu này phân tích các tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp để phát triển các khu, cụm công nghiệp đến sinh kế của các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Kết quả nghiên cứu cho thấy sau khi thu hồi đất nông nghiệp, ngân sách của địa phương (xã) tăng lên từ 2 đến 3 lần, cơ sở hạ tầng nông thôn được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người của địa phương tăng lên hàng năm, tỉ lệ hộ nghèo giảm đi đáng kể. Tuy nhiên việc thu hồi đất cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm, an toàn lương thực của các hộ nông dân cũng như của địa phương đồng thời đẩy nhanh quá trình phân tầng xã hội nông thôn. Sau khi thu hồi đất cho công nghiệp hóa, chỉ có 16,4% lao động trong các hộ điều tra tìm được việc làm trong các nhà máy. 77% số hộ điều tra không tự chủ về lương thực. 69.6 % số hộ điều tra lo ngại về các vấn đề ô nhiễm môi trường do các nhà máy xung quanh khu dân cư.

Từ khóa

Thu hồi đất nông nghiệp, công nghiệp hóa, sinh kế, Hưng Yên

Giới thiệu

Thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện công nghiệp hóa trong những năm gần đây đã mang đến những thay đổi lớn ở các vùng nông thôn. Các xí nghiệp công nghiệp được hình thành đã tạo ra sự tăng trưởng kinh tế cao, đa dạng hóa nguồn thu nhập, nâng cấp cơ sở hạ tầng và góp phần rất lớn trong việc xóa đói giảm nghèo ở nhiều vùng nông thôn. Tuy nhiên, việc thu hồi đất cho công nghiệp hóa đã tác động trực tiếp đến việc làm và đời sống của các hộ nông dân trước mắt cũng như lâu dài. Việc mất đất, thiếu việc làm, không tự chủ về lương thực là tình trạng phổ biến của các hộ nông dân vùng công nghiệp hóa. Vì một phần lớn diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi cho việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, đô thị hóa và xây dựng cơ sở hạ tầng, số hộ nông dân mất đất phải chuyển đổi việc làm tăng lên nhanh chóng. Trong 2 năm từ tháng 1 năm 2005 đến tháng 1 năm 2007, trên cả nước tổng diện tích đất lúa đã giảm 34330ha, tính trung bình mỗi năm giảm khoảng 17000 ha và hơn 2,5 triệu nông dân trực tiếp bị ảnh hưởng bởi quá trình thu hồi đất (Hân 2007). Ở tỉnh Hưng Yên, từ 2001 đến 2005 diện tích đất nông nghiệp đã giảm trung bình 869 ha một năm, tương đương khoảng 4276 hộ nông dân không còn đất nông nghiệp. Ngoài việc đền bù cho nông dân bằng tiền mặt, những nỗ lực của chính quyền địa phương và của các công ti lấy đất nhằm giúp đỡ nông dân tìm kiếm

^a Khoa lý luận chính trị xã hội, Trường Đại học nông nghiệp Hà nội

^b Trung tâm phát triển liên ngành, Đại học Nông nghiệp Hà nội

^c Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Đại học Gembloux, Vương Quốc Bỉ

việc làm sau khi thu hồi đất là rất ít. Chính sách thu hồi đất để phát triển công nghiệp do đó để lại những hậu quả trên cả các mặt kinh tế xã hội và môi trường.

Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu: phân tích việc thực thi chính sách thu hồi đất để phát triển công nghiệp ở tỉnh Hưng Yên và tác động của nó đến đời sống của các hộ nông dân trên các khía cạnh: việc làm, an ninh lương thực, các vấn đề xã hội và tác động môi trường.

Phương pháp nghiên cứu:

- Địa bàn nghiên cứu được lựa chọn căn cứ và tốc độ công nghiệp hóa được thể hiện trong tỉ lệ chuyển đổi đất nông nghiệp của ba huyện khác nhau của tỉnh Hưng Yên.
- Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và điều tra hộ gia đình. 135 hộ được chọn để điều tra căn cứ vào hai tiêu chí: 1. Mức độ mất đất của hộ 2. Tình hình việc làm của hộ trước khi mất đất.
- Số liệu thứ cấp được thu thập từ các phòng ban chức năng ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã
- Thống kê mô tả được sử dụng trong phân tích thông tin và số liệu điều tra.

Kết quả nghiên cứu

1 Chính sách thu hồi đất để phát triển công nghiệp ở tỉnh Hưng Yên

1.1 Giới thiệu về tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên là một tỉnh trung tâm của đồng bằng Sông Hồng, có diện tích tự nhiên là 92 309 ha trong đó đất nông nghiệp chiếm 65,6% (Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hưng Yên 2006). Địa hình bằng phẳng, không có rừng, không có đồi núi. Đất đai màu mỡ thích hợp cho phát triển nông nghiệp.

Dân số tự nhiên của Hưng Yên năm 2006 là 1 143 138 người. Hưng Yên trở thành một trong các tỉnh có mật độ dân số lớn nhất vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước (1236 người/km²). Tốc độ tăng trưởng dân số hàng năm là 0,8%. Mặc dù quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa ở Hưng Yên diễn ra rất nhanh chóng nhưng dân số nông thôn vẫn chiếm 88,9%. Lực lượng lao động của Hưng Yên chiếm 55,4% dân số.

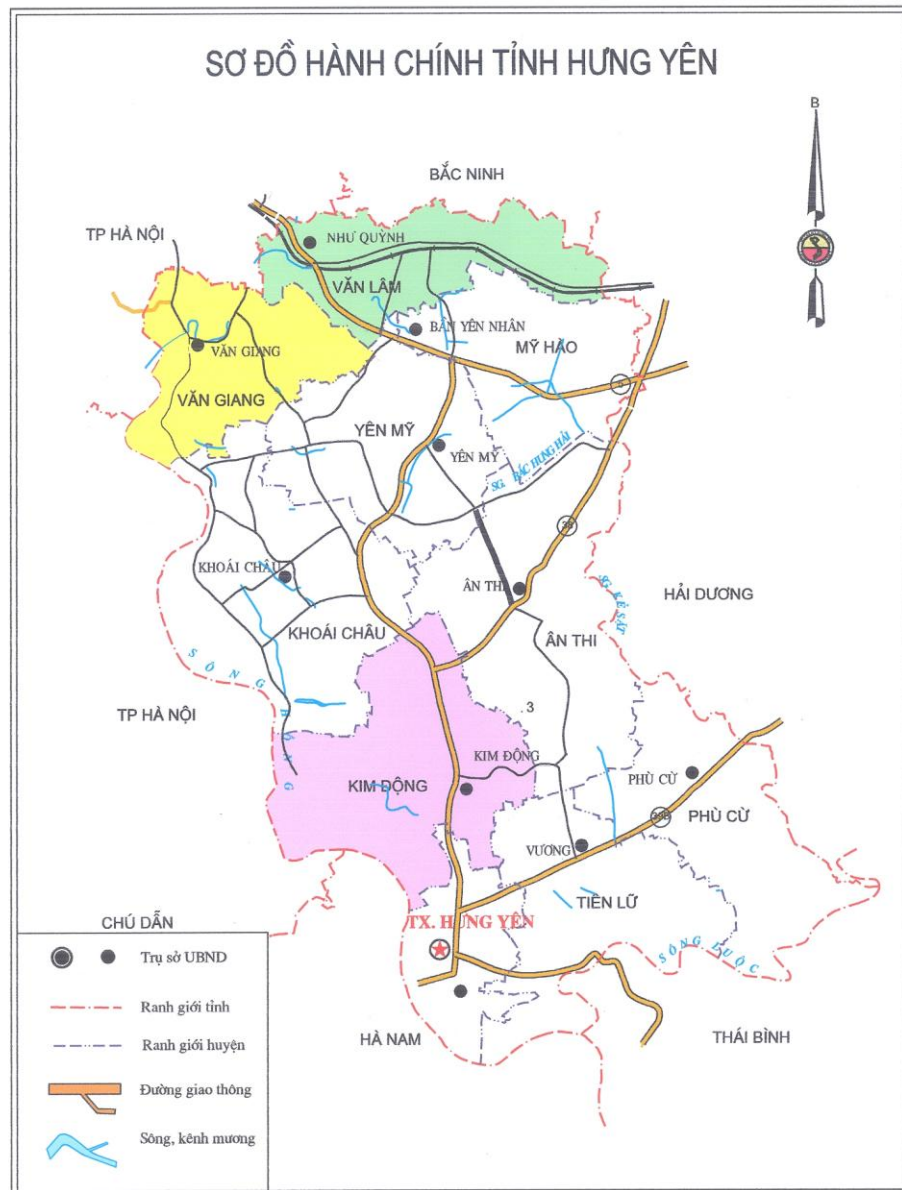
Từ một tỉnh thuần nông dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, đến năm 2006 khu vực kinh tế công nghiệp và dịch vụ ở Hưng Yên đã phát triển nhanh chóng và chiếm trên 70% cơ cấu GDP của tỉnh. Nông nghiệp chỉ còn chiếm 27,7% trong cơ cấu GDP của Hưng Yên. Tuy nhiên lao động nông nghiệp chiếm 89% tổng lực lượng lao động của tỉnh (Phòng thống kê tỉnh Hưng Yên 2007).

1.2 Chính sách thu hồi đất để phát triển công nghiệp ở Hưng Yên

Kể từ khi tái thành lập tỉnh năm 1997, Hưng Yên đã có chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển và vươn tới một tỉnh giàu có. Hưng Yên cũng như các tỉnh khác đã thực thi các chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào địa bàn tỉnh.

Là một tỉnh đồng bằng nằm cạnh thủ đô, Hưng Yên có rất nhiều lợi thế trong việc thu hút đầu tư cho phát triển công nghiệp. Hiện tại trên toàn tỉnh có 5 khu công nghiệp tập trung và 7 cụm công nghiệp. Tổng diện tích các khu và cụm công nghiệp của Hưng Yên đến năm 2005 là 2118 ha. Dự kiến theo qui hoạch sử dụng đất đai của tỉnh đến năm 2010, diện tích đất được qui hoạch cho phát triển công nghiệp sẽ lên tới 4558 ha (Hung Yen DONRE 2006).

Biểu 1: Bản đồ hành chính tỉnh Hưng Yên

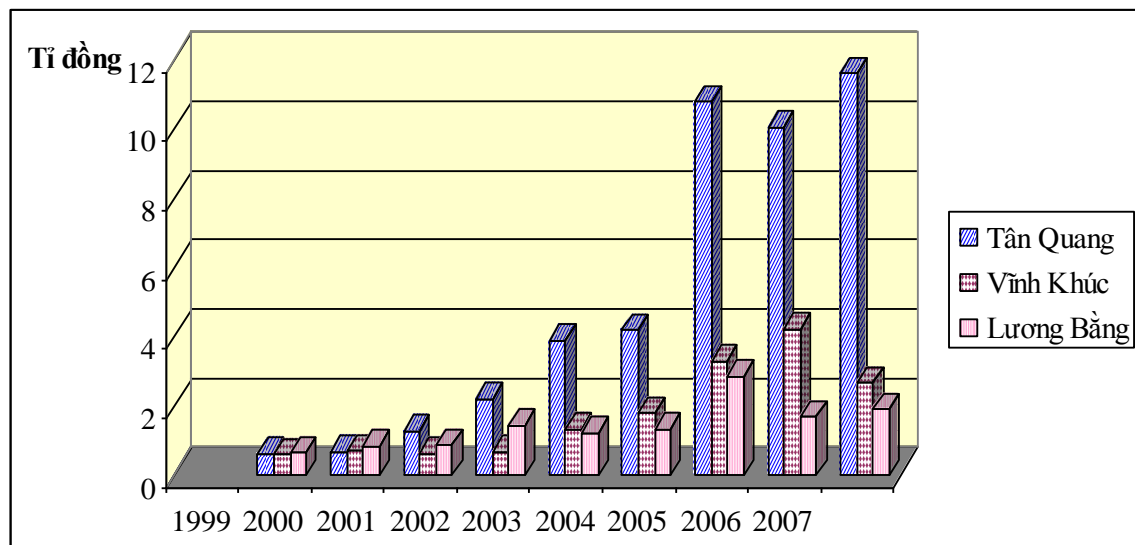


2. Tác động của chính sách thu hồi đất

2.1 Ngân sách địa phương

Ngân sách của xã bao gồm các khoản thu theo qui định của nhà nước bao gồm thuế và các loại phí. Trước thu hồi đất, nguồn thu chủ yếu cho ngân sách xã từ đất đai là thuế đất nông nghiệp. Từ 2003, thuế đất nông nghiệp đã được nhà nước hủy bỏ. Sau khi thu hồi đất, ngân sách của xã tăng lên đáng kể. Nguồn thu cho ngân sách xã sau khi thu hồi đất nông nghiệp chủ yếu là từ đóng góp của các doanh nghiệp trên địa bàn xã và từ thuế và phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất đai. Theo qui định của tỉnh Hưng Yên, các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn xã phải nộp 6000 đồng/m² đất thuê cho ngân sách xã. Tuy nhiên các xã khác nhau có thể yêu cầu mức cao hơn tùy thuộc vào sự thương lượng giữa chính quyền địa phương với các công ty trong quá trình thu hồi đất. Đây là một nguồn thu đáng kể cho ngân sách xã đặc biệt là trong năm đầu tiên khi doanh nghiệp đến địa phương đầu tư. Việc thu hồi đất nông nghiệp cho phát triển công nghiệp cũng làm phát triển hơn nữa thị trường đất đai tại địa phương. Việc chuyển đổi quyền sử dụng đất tại địa phương diễn ra thường xuyên hơn. Do đó, nguồn thu cho ngân sách xã từ phí và lệ phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất cũng tăng lên.

Biểu 2: Ngân sách của các xã nghiên cứu qua các năm



Nguồn: Tổng hợp số liệu từ báo cáo hàng năm của các xã Tân Quang, Vinh Khúc, Lương Bằng,

2.2 Cơ sở hạ tầng của những vùng công nghiệp hóa

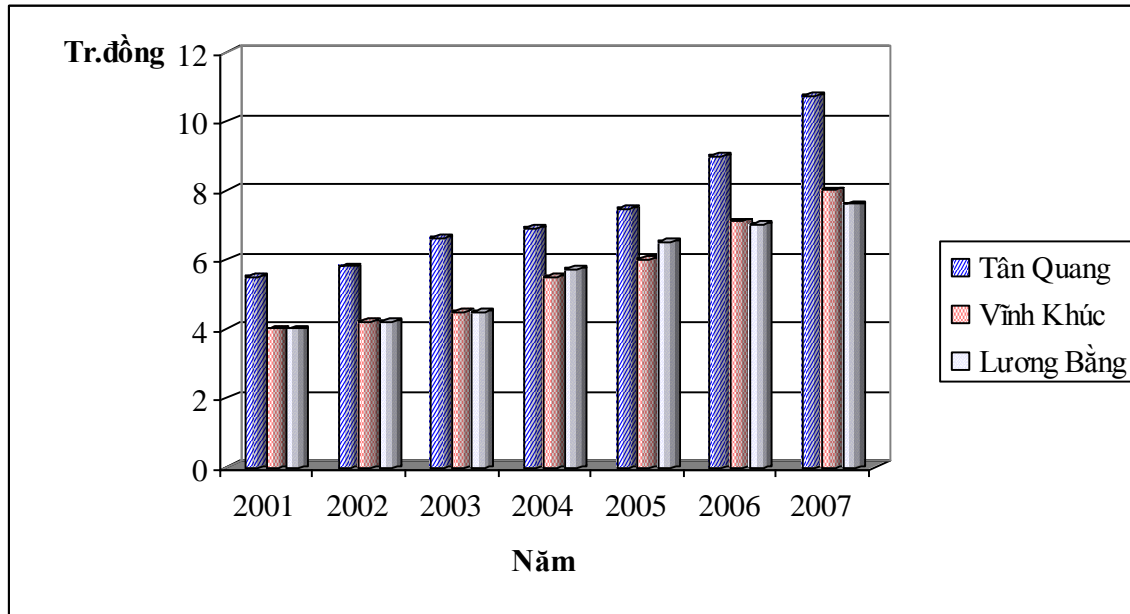
Ngân sách của xã được tăng thêm trong quá trình thu hồi đất và phát triển công nghiệp trên địa bàn xã là cơ sở để các địa phương cải thiện cơ sở hạ tầng. Đường giao thông trong xã, các thôn đều được nâng cấp, cải tiến. Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, trường học, trạm y tế, đài phát thanh, bưu điện, nhà văn hóa của các thôn, các công trình tôn giáo được xây mới hoặc sửa chữa nâng cấp khang trang. Các xã cũng có

điều kiện để mua sắm các trang thiết bị mới, hiện đại cho hoạt động của xã: máy vi tính, điện thoại, nội thất...

2.3 Thu nhập bình quân đầu người

Việc thu hồi đất cho phát triển công nghiệp làm thúc đẩy quá trình đa dạng hóa các nguồn thu nhập. Trong khi thu nhập từ nông nghiệp bị giảm đi nhanh chóng do diện tích đất canh tác trung bình của mỗi hộ giảm đi. Thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp tăng lên. Tuy nhiên thu nhập bình quân đầu người của các xã nghiên cứu đều có xu hướng tăng lên. Các hoạt động phi nông nghiệp trên vùng công nghiệp hóa chủ yếu là làm các nghề phụ như mộc, nề, làm các nghề thủ công hoặc nghề phụ khác, cung cấp dịch vụ cho khu công nghiệp như nhà trọ, hàng ăn, xe ôm. Đặc biệt ở xã Tân Quang, nghề thu gom phế thải và tái chế nhựa khá phát triển. Những chủ cửa hàng hoặc xưởng nhựa có thu nhập khá cao, đồng thời cũng thu hút một lượng khá lớn lao động nông nghiệp vào làm trong các xưởng nhựa này.

Biểu 3: Thu nhập bình quân đầu người của các xã nghiên cứu



Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo hàng năm của các xã Tân Quang, Vĩnh Khúc, Lương Bằng

2.4 Việc làm của nông hộ sau khi thu hồi đất

Một trong những thách thức lớn nhất của việc thu hồi đất nông nghiệp để công nghiệp hóa là việc làm của nông dân sau khi chuyển giao đất cho các xí nghiệp công nghiệp. Do đất nông nghiệp của các hộ còn lại rất ít. Trong 3 thôn điều tra, diện tích đất nông nghiệp giảm trên 60%. Tính trung bình một hộ chỉ còn dưới 800 m² đất nông nghiệp (Bảng 1).

Bảng 1: Tỷ lệ giảm diện tích đất nông nghiệp ở các hộ điều tra

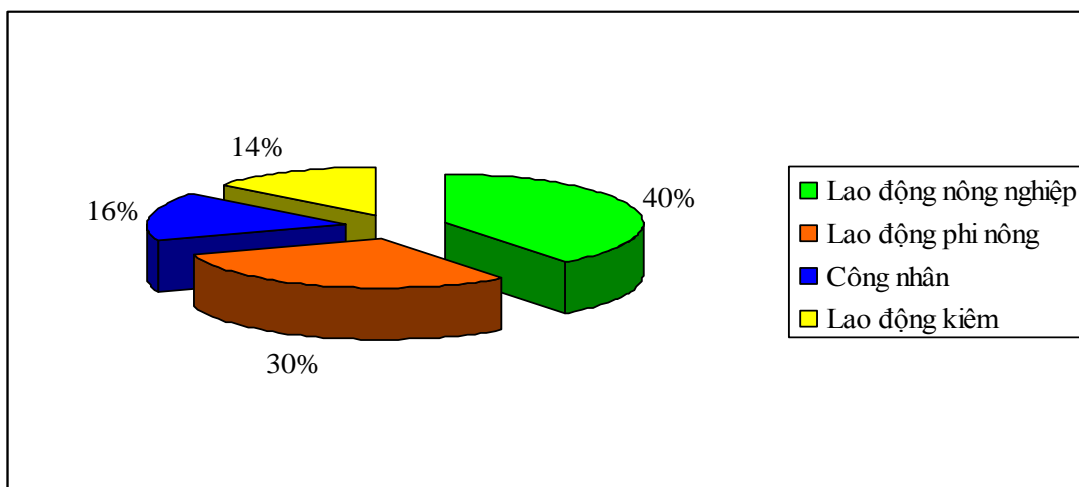
Chỉ tiêu	Đất nông nghiệp năm 2000 (m ² /hộ)			Đất nông nghiệp năm 2007(m ² /hộ)			Tỷ lệ giảm (%)		
	Mean	Min	Max	Mean	Min	Max	Mean	Max	Min
Tổng số hộ điều tra	2002,6	360	4323	723	0	2520	-63,9	-100,0	-41,7
Tan Quang	1917	442	4224	782	0	2390	-59,2	-100,0	-43,4
Vinh Khuc	1850	360	3176	683	138	2520	-63,1	-61,7	-20,7
Luong Bang	2241	462	4323	704	72	2412	-68,6	-84,4	-44,2

Nguồn: Số liệu điều tra, 2008

Do đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng các nhà máy, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp của các hộ điều tra so với trước khi thu hồi đất có giảm đi. Thông thường mỗi hộ chỉ còn từ 1 đến 2 lao động làm nghề nông, trồng cây trên diện tích đất còn lại hoặc chăn nuôi theo qui mô nhỏ. Một số hộ thuê đất của các hộ khác trong thôn hoặc các thôn trong xã hoặc các xã lân cận để làm nông nghiệp. Một phần lớn lao động ở các hộ phải tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực khác. Lao động làm thuê dưới nhiều hình thức như làm thuê trong nông nghiệp, làm việc gia đình, phụ hồ, làm thuê trong các xưởng nhựa, bán hàng thuê... là công việc rất nhiều nông dân mất đất thực hiện. Các loại hình dịch vụ khác như buôn bán nhỏ, bán hàng rong, làm nghề phụ như chế biến nông sản, nghề may, nghề mộc, nghề nề, các dịch vụ cho công nhân các nhà máy công nghiệp cũng phát triển trong các xã điều tra. Nhìn chung, những nông dân sau khi bị thu hồi đất làm bất cứ thứ việc gì có thu nhập để đảm bảo cuộc sống.

Làm việc trong các xí nghiệp công nghiệp ở địa phương là mong muốn của rất nhiều hộ nông dân. Mặc dù các doanh nghiệp đầu tư vào các địa phương đều cam kết tuyển dụng lao động địa phương, trong thực tế số lượng lao động địa phương có việc làm trong các doanh nghiệp là rất thấp. Trong số 135 hộ điều tra với số lượng lao động là 452 người thì chỉ có 74 lao động (chiếm 16,2% tổng lao động) đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn(Biểu 4). Yêu cầu cao về trình độ, đặc biệt là học vấn, điều kiện và kỷ luật lao động chặt chẽ là những nguyên nhân chủ yếu của việc rất ít lao động trong các hộ nông dân vùng công nghiệp hóa tìm được việc làm trong các nhà máy. Một số lao động được nhận vào làm trong các công ti nhưng do sức khỏe kém, không chấp hành tốt kỷ luật lao động hoặc do công ti bị phá sản hay chấm dứt hợp đồng lao động phải quay trở lại với nghề nông hoặc tìm việc làm thuê.

Biểu 4: Việc làm của lao động nông hộ sau khi thu hồi đất



Nguồn: Số liệu điều tra, 2008

2.5 An ninh lương thực

Trước khi thu hồi đất cho công nghiệp hóa, chính sách phát triển kinh tế hộ nông dân của nhà nước đã mang lại sự đảm bảo về lương thực cho các hộ nông dân. Với năng suất lúa trung bình khoảng 2 tạ/sào/vụ, một hộ nông dân ở đồng bằng sông Hồng với diện tích trung bình khoảng 5 sào (1800 m²), một năm cho thu nhập từ trồng lúa khoảng từ 1.8 đến 2 tấn thóc. Đây là nguồn đảm bảo an toàn lương thực cho các hộ. Ngoài trồng lúa, các hộ còn trồng các loại cây hoa màu khác và chăn nuôi ở qui mô gia đình, các nghề phụ khác cũng khá phát triển để phụ thêm với thu nhập từ trồng lúa. Trước thu hồi đất nông nghiệp, các hộ có khả năng tự chủ về lương thực.

Sau khi thu hồi đất, kết quả điều tra cho thấy, ở các xã bị thu hồi đất để phát triển công nghiệp, diện tích đất nông nghiệp của xã, đặc biệt là đất trồng các cây lương thực như lúa, ngô, khoai giảm đi rất nhiều. Ở một số thôn, diện tích đất nông nghiệp chỉ còn khoảng 30%. Trong khi dân số ngày càng tăng, việc giảm đất nông nghiệp sẽ dẫn đến mất an toàn lương thực. 77% số hộ được điều tra phản ánh là không tự chủ được lương thực. Họ phải mua gạo thường xuyên. Nhiều hộ thậm chí còn phải mua gạo chịu, chờ việc làm thuê để lấy tiền trả nợ mua gạo.

Bảng 2: Mức độ tự chủ lương thực của các hộ điều tra

Chỉ số	Tổng số (n=135)		Tân Quang		Vĩnh Khúc		Lương Bằng	
	Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%
Phải mua gạo	104	77.0	36	80.0	37	82.2	31	68.9
Sản xuất đủ gạo	31	23.0	9	20.0	8	17.8	14	31.1

Nguồn: Số liệu điều tra, 2008

Việc không tự chủ được lương thực ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và khả năng tích lũy để tái đầu tư vào sản xuất, đầu tư vào giáo dục và chăm sóc sức khỏe của người dân trong các vùng công nghiệp hóa. Trong cơ cấu chi tiêu của hộ gia đình, chi tiêu cho thức ăn vẫn chiếm một tỉ lệ rất lớn. Thu nhập hàng tháng của các hộ chủ yếu phục vụ nhu cầu ăn uống hàng ngày.

Bảng 3: Chi tiêu thức ăn của các hộ điều tra

Xã	Chi tiêu cho thức ăn (thousand VND/hh/month)	Tỉ lệ chi tiêu cho thức ăn trong tổng chi của hộ (%)
Tân Quang	1248	60,06
Vĩnh Khúc	1229	52,19
Lương Bằng	797	48,16

Nguồn: Số liệu điều tra, 2008

2.6 Các vấn đề xã hội

Việc thu hồi đất nông nghiệp cũng mang lại một sự biến đổi xã hội rất lớn trong các vùng nông thôn công nghiệp hóa. Trước hết là sự phân tầng xã hội trong nông thôn trở nên rất rõ nét. Khoảng cách giữa hộ giàu và nghèo trở là rất lớn. Theo số liệu điều tra các hộ ở ba xã ở tỉnh Hưng Yên, trong khi số hộ giàu nhất có thu nhập hàng năm trên 100 triệu đồng thì một số hộ nghèo, thu nhập chỉ dưới 10 triệu đồng. Những hộ giàu có là những hộ tận dụng được những cơ hội của công nghiệp hóa. Họ mua đất của các hộ trong thôn, lập trang trại, xây nhà trọ, mở cửa hàng, làm các ngành nghề phụ hoặc đầu tư cho con em đi lao động xuất khẩu. Họ khả năng mua ô tô, xây biệt thự, có tài sản cố định hoặc bất động sản. Những hộ nghèo là những nông dân mất đất, nông dân làm thuê, không tìm được việc làm ổn định hoặc gia đình gặp phải những rủi ro như bệnh tật, tai nạn. Xét theo thu nhập, việc thu hồi đất nông nghiệp, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và sự phát triển của kinh tế thị trường đã làm cho giai cấp nông dân phân hóa thành 3 tầng chủ yếu: nông dân giàu có, nông dân tự cung tự cấp và nông dân nghèo. Không phải tất cả những hộ không có đất nông nghiệp để canh tác đều là những hộ nghèo (Ravallion and Walle 2008), nhưng thực tế cho thấy, những hộ nghèo gắn liền với việc thiếu tư liệu sản xuất, đặc biệt là đất đai.

Những tệ nạn xã hội cũng xảy ra ngày càng nhiều trong các vùng nông thôn công nghiệp hóa. Việc thu hồi đất nông nghiệp để phát triển các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp trên địa bàn dân cư đông đúc, lượng lao động nhập cư vào các địa phương này ngày càng tăng. Ở Tân Quang, dân số của xã là 9000 người thì người nhập cư từ các nơi khác tới địa phương cũng tương đương với dân số của toàn xã. Việc quản lý lao động nhập cư còn yếu kém, mới chỉ dừng lại ở việc đăng ký tạm trú, thiếu các qui định chặt chẽ đối với người nhập cư. Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội trở nên rất phức tạp. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút đã xuất hiện trong các thôn làng vốn rất thuần nhất. Nếp sống văn hóa của người dân nông thôn cũng bị thay đổi.

2.7 Tác động đến môi trường

Một trong những tác động rất lớn của việc thu hồi đất nông nghiệp cho công nghiệp hóa là tình trạng ô nhiễm môi trường và lãng phí các nguồn lực tự nhiên, đặc biệt là đất và nước. Thực chất, phần diện tích đất thu hồi để phát triển công nghiệp ở tỉnh Hưng Yên chủ yếu là đất nông nghiệp màu mỡ, đất lúa 2 vụ cho năng suất cao trên 2 tạ/vụ. Tình trạng thiếu qui hoạch trong phát triển công nghiệp cũng làm một diện tích lớn đất đai không thể canh tác được do hệ thống tưới tiêu bị phá vỡ. Thêm vào đó, một số doanh nghiệp mua đất của nông dân rồi để không chờ giá đất lên cao thì nhượng bán cho các công ty khác hoặc chậm chễ hoạt động trong khi nông dân không có đất canh tác làm lãng phí rất lớn nguồn đất đai quý giá. Ngoài ra việc phát triển các làng nghề truyền thống nhằm thu hút lao động nông nghiệp như nghề tái chế nhựa cũng là nguyên nhân của tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Công nghệ tái chế nhựa lạc hậu, điều kiện vệ sinh an toàn lao động không được đảm bảo và do xu hướng chạy theo lợi nhuận đã ảnh hưởng đến sức khỏe của những người lao động làm việc trong các xưởng nhựa này. Sông Bắc – Hưng – Hải là sông đảm bảo tưới tiêu cho 3 tỉnh đồng bằng sông Hồng đang bị ô nhiễm rất nặng do nước thải từ các nhà máy. Trước kia người dân hai bên sông có thể dùng nước để giặt giũ, tắm, tưới rau. Hiện nay họ không thể dùng nước sông nữa do nguồn nước bị ô nhiễm. Kết quả điều tra cho thấy, 70% số hộ được điều tra lo ngại về tình trạng ô nhiễm nguồn nước, rác thải, khói bụi và mùi khó chịu từ các xí nghiệp xung quanh khu dân cư.

Bảng 4: Ý kiến của người dân về các tác động môi trường

Các chỉ số	Ý kiến	Tổng số (n=135)		Tân Quang		Vĩnh Khúc		Lương Bằng	
		Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%
Nguồn nước	Có ảnh hưởng	94	69,6	41	91,1	27	60,0	26	57,8
	Không ảnh hưởng	41	30,4	4	8,9	18	40,0	19	42,2
Rác thải	Có ảnh hưởng	94	69,6	37	82,2	26	57,8	31	68,9
	Không ảnh hưởng	41	30,4	8	17,8	19	42,2	14	31,1
Khói bụi	Có ảnh hưởng	98	72,6	42	93,3	24	53,3	32	71,1
	Không ảnh hưởng	37	27,4	3	6,7	21	46,7	13	28,9
Mùi khó chịu	Có ảnh hưởng	109	80,7	44	97,8	29	64,4	36	80,0
	Không ảnh hưởng	26	19,3	1	2,2	16	35,6	9	20,0

Nguồn: Số liệu điều tra, 2008

Kết luận

Đất đai luôn là yếu tố thiết yếu nhất đối với nông dân và sinh kế của họ. Vị trí xã hội của nông dân liên quan trực tiếp đến chế độ sở hữu đất đai và chính sách đất đai của nhà nước (Lodhi 2008). Từ đầu thế kỷ 20 đến nay, nhà nước ta đã nhiều lần thực hiện cải cách đất đai (Kerkvliet 2006). Quá trình thu hồi đất nông nghiệp cho công nghiệp hóa mang đến những cơ hội và cả những thách thức cho các địa phương cũng như những người nông dân.

- Trong khi cơ sở hạ tầng ở nông thôn được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người của các xã vùng công nghiệp hóa có xu hướng tăng lên thì khoảng cách giàu – nghèo cũng tăng lên.

- Việc làm cho nông dân sau khi thu hồi đất là thách thức rất lớn đối với công nghiệp hóa chỉ 16% lao động của các hộ điều tra tìm được việc làm trong các nhà máy. Nhà nước cần phải xem xét điều kiện cụ thể về kinh tế xã hội của mỗi địa phương, nền tảng nghề nghiệp của từng nhóm hộ nông dân ở từng vùng để có giải pháp thu hồi đất hợp lý và tạo điều kiện để nông dân chuyển đổi nghề nghiệp sau khi thu hồi đất.

- Chính sách thu hồi đất của nhà nước cần phải tính đến các tác động trước mắt cũng như lâu dài, những lợi ích kinh tế cũng như những tác động xã hội và môi trường của công nghiệp hóa. Sau thu hồi đất chỉ có 23% số hộ điều tra tự sản xuất đủ lương thực trong khi đó 77% số hộ phải mua gạo. 70% số hộ điều tra lo ngại về các ảnh hưởng môi trường của công nghiệp hóa.

- Quá trình thu hồi đất nông nghiệp cho công nghiệp hóa cần phải tính đến lợi ích của các tầng lớp và giai cấp xã hội khác nhau tham gia vào quá trình này. Như một giai cấp xã hội quan trọng và luôn luôn ở trung tâm của các chính sách phát triển của nhà nước (Leonard and Kaneff 2002), nông dân, các đặc trưng kinh tế xã hội và lợi ích của nông dân cần phải được đặc biệt quan tâm.

Tài liệu tham khảo

- Lê Hân (2007). "Giải Pháp Cho Nông Dân Mất Đất." *Nông thôn ngày nay* 5: 11- 13.
- Hung Yen DONRE (2006). General Report on Land Use Planning to 2020 of Hung Yen Province. Department of natural resources and environment, Hung Yen DONRE.
- B. Kerkvliet (2006). "Agricultural Land in Vietnam: Markets Tempered by Family, Community and Socialist Practices." *Journal of Agrarian Change* 6(3): 285-305.
- Pamela Leonard and Deema Kaneff (2002). *Post - Socialist Peasant? Rural and Urban Constructions of Identity in Eastern Europe, East Asia and the Former Soviet Union*. Hampshire, Palgrave Publishers.
- A Haroon Akram - Lodhi (2008). Land Markets and Rural Livelihoods in Vietnam. *Land, Poverty and Livelihoods in an Era of Globalization: Perspectives from Developing and Transition Countries*. A. H. A.-. Lodhi, S. M. B. Jr and C. Kay. New York, Routledge.
- Phòng thống kê tỉnh Hưng Yên (2007). Niên Giám Thống Kê Tỉnh Hưng Yên, 2006, Nhà xuất bản thống kê.

Martin Ravallion and Dominique van de Walle (2008). *Land in Transition: Reform and Poverty in Rural Vietnam*. Washington, The World Bank and Palgrave Macmillan.

Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hưng Yên (2006). Báo Cáo Hiện Trạng Sử Dụng Đất Đai Và Qui Hoạch Sử Dụng Đất Đai Đến Năm 2020 Của Tỉnh Hưng Yên Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên, Sở tài nguyên và môi trường Hưng Yên.